TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-PT
Ngày: 29-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Bích Tuyền

Ông Trần Văn Quán

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 68/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do bị cáo có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 01/01/1974. Nơi thường trú: Tổ 28, ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ1; Bản thân có vợ tên Trần Thị L, có 01 con sinh năm 2007; Tiền án: Bản án số 31/2020/HSST ngày 19/6/2020, của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 11/7/2021; Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án 17/1995/HSST ngày 23/8/1995, của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", "Hủy hoại tài sản của công dân" và "Trốn khỏi nơi giam giữ". Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19/6/2023, Nguyễn Văn Đ là người có tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* chưa được xóa án tích, điều khiển xe mô tô biển số 54L1-4963 đến khu vực đầm nuôi tôm của người dân thuộc Ấp A, xã L, huyện C để tìm tài sản lấy trộm. Tại đây, Đ dựng xe, rồi mở cốp xe mô tô lấy kìm kim loại đã chuẩn bị sẵn từ trước cầm trên tay trái, đi bộ vào đầm tôm khoảng 20m, lén lút cắt đứt một đầu dây điện sinh hoạt màu xám của anh Phạm Minh H. Sau đó, Đ cuộn dây điện lại khoảng 30m để trên bờ đầm thì nghe anh H la lên bị mất điện, Đ sợ bị phát hiện nên chạy bộ lại xe, bỏ kìm kim loại vào cốp xe, rồi đề máy xe chạy được khoảng 20m thì bị anh H giữ lại kiểm tra. Lúc này, Đ mở cốp xe lấy 01 (một) kìm kim loại và 02 (hai) cờ lê ném vào bụi cây Lứt thì bị anh H phát hiện truy hô, anh H cùng một số người dân giữ Đ lại trình báo Cơ quan Công an. Qua làm việc, Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 03/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, xác định: 01 (một) cuộn dây điện đôi mềm ruột đồng, loại 2 x 2.5 mm^2, dài 72m, màu xám (đã qua sử dụng), còn nguyên vẹn và hoạt động bình thường, trị giá 504.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKSCG ngày 05/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 26 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã xử quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý tang vật, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung bản án sơ thẩm tuyên và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng đối với hành vi của bị cáo gây ra, trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh

gia đình khó khăn, đơn chiếc, bị cáo là người chăm sóc trực tiếp cho mẹ già 90 tuổi bị bệnh nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/6/2023, tại khu vực đầm nuôi tôm của người dân thuộc địa bàn Ấp A, xã L, huyện C, Nguyễn Văn Đ đã lén lút thực hiện hành vi dùng kìm cắt và lấy trộm 01 (một) cuộn dây điện đôi mềm ruột đồng, loại 2 x 2.5 mm^2, dài 72m, màu xám của anh Phạm Minh H, qua điều tra, anh H khai đây là dây diện dùng sinh hoạt. Theo Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS, ngày 03/7/2023, xác định giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 504.000 đồng. Mặc dù giá trị sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo có một tiền án vào ngày 19/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Tp . xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo nội dung bản án số 32/2020/HSST, chấp hành xong ngày 11/7/2021, chưa xóa án tích, thì ngày 19/6/2023 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới, nên hành vi của bị cáo vẫn cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau xét xử, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết cấp sơ thẩm đã xem xét, do đó không căn cứ xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã tuyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Các Quyết định khác của Bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/6/2023, tại khu vực đầm nuôi tôm của người dân thuộc địa bàn Ấp A, xã L, huyện C, Nguyễn Văn Đ đã lén lút thực hiện hành vi dùng kìm cắt và lấy trộm 01 (một) cuộn dây điện đôi mềm ruột đồng, loại 2 x 2.5 mm^2, dài 72m, màu xám của anh Phạm Minh H, qua điều tra, anh H khai đây là dây diện dùng sinh hoạt. Theo Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS, ngày 03/7/2023, xác định giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 504.000 đồng. Mặc dù giá trị sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo có một tiền án vào ngày 19/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Tp . xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo nội dung bản án số 32/2020/HSST, chấp hành xong ngày 11/7/2021, chưa xóa án tích, thì ngày 19/6/2023 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới, nên hành vi của bị cáo vẫn cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội

“Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo: Tại toà phúc thẩm bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Vì vậy kháng cáo của bị cáo không căn cứ nên không được chấp nhận như lời đề nghị của Kiểm sát viên.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ

Giữ nguyên hình phạt Bản án Hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm;

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Cường